

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 03/2022/DS - GĐT

Ngày: 05/01/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**FDVN LAW FIRM**

Tài liệu nghiệp vụ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:*  
10 (mười) thành viên tham gia xét xử, do ông Trần Văn Châu - Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ tọa phiên tòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Trí - Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn V1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 17, Lê Hồng Phong, phường K1, thành phố K2, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện ủy quyền: Bà Lưu Thị Thu H1.

Địa chỉ: Số 65, đường Nay Der, phường K3, thành phố K4, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 06/6/2017).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1971;

2.2. Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số 116, thôn K5, xã K6, huyện K7, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Nguyên đơn ông Trần Văn V1 trình bày:*

Vào các ngày 20/4/2011 và 24/4/2011 ông Trần Văn V1 cho ông Nguyễn Thanh P1 và bà Phạm Thị N1 vay số tiền là 4.811.500.000 đồng thỏa thuận khi nào ông V1 yêu cầu thì ông P1 và bà N1 trả tiền. Do, ông V1 nhiều lần yêu cầu nhưng ông P1 và bà N1 không trả nên ông V1 khởi kiện yêu cầu

ông P1 và Nguyệt trả số tiền nêu trên. Ngày 15/03/2013, ông V1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.211.500.000 đồng với lý do chứng cứ gốc đã bị thất lạc nên chỉ yêu cầu ông P1 và bà N1 trả số tiền 3.600.000.000 đồng.

## *2. Bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 và bà Phạm Thị N1 trình bày:*

Giữa ông P1, bà N1 và ông V1 có quan hệ kinh doanh chung hàng nông sản, các bên thỏa thuận bằng lời nói cùng hưởng lãi và chịu thua lỗ nếu có. Thực tế trong quá trình kinh doanh do bạn hàng người Trung Quốc không tiếp tục nhập hàng và giá cả nông sản xuống thấp so với thời điểm chốt giá tại các đại lý, dẫn đến bị thua lỗ nên ông V1 phải chịu chung thiệt hại. Đối với số tiền 3.600.000.000 đồng ông P1 và bà N1 đã nhận của ông V1, đây là số tiền góp vốn kinh doanh chung, nên ông P1 và bà N1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V1. Ngày 22/6/2013 ông P1 và bà N1 có đơn phản tố, đề nghị Tòa án xem xét trừ số tiền 3.420.821.000 đồng ông V1 phải trả ông P1 và bạn hàng vào số tiền đã vay của ông V1. Đến ngày 23/01/2015 ông P1 tiếp tục có đơn phản tố, yêu cầu Tòa án buộc ông V1 trả số tiền 4.154.321.500 đồng cho ông P1 và bạn hàng để trừ vào số tiền ông P1 và bà N1 đã vay của ông V1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân huyện K7, tỉnh Đắk Nông quyết định:

*Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V1: Buộc ông Nguyễn Thanh P1 và bà Phạm Thị N1 phải trả cho ông Trần Văn V1 số tiền 3.600.000.000 đồng.*

*Tiếp tục áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 03/2011/QĐ-BPKCTT ngày 24/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện K7 để đảm bảo cho việc thi hành án.*

*Chấp nhận việc ông Trần Văn V1 xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đình chỉ xét xử đối với số tiền 1.211.500.000 đồng.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2017, bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 15/2018/DS-PT ngày 18/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông: không chấp nhận kháng cáo của ông P1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 22/01/2021, ông Vũ Thái S1 có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 76/2021/KN - DS ngày 16/4/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 15/2018/DS - PT ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 15/2018/DS - PT ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS - ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện K7, tỉnh Đắk Nông. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K7, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Trần Văn V1 khởi kiện ông Nguyễn Thanh P1 và bà Phạm Thị N1 yêu cầu trả số tiền 4.811.500.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông V1 cung cấp giấy vay tiền ngày 24/4/2011, có nội dung: *“Tôi Nguyễn Thanh P1 cùng vợ là Phạm Thị N1 ... có mượn tiền Trần Văn V1 cư trú K1, K2 số tiền 3.600.000.000 đồng. Chúng tôi đã nhận đủ số tiền trên”*. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông V1 buộc ông P1 và bà N1 trả số tiền 3.600.000.000 đồng, là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Ngoài việc giải quyết quan hệ tranh chấp vay tài sản, Bản án dân sự phúc thẩm số 15/2018/DS-PT ngày 18/4/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông còn giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện K7, tỉnh Đắk Nông tiếp tục áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2011/QĐ-BPKCTT ngày 24/6/2011 về việc cấm ông Nguyễn Thanh P1, bà Phạm Thị N1 không được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.410m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 01 và diện tích 30.176m<sup>2</sup> đất thuộc thửa k, tọa lạc tại Ấp 2 và Ấp 9, xã K8, huyện K9, tỉnh Bình Phước để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3]. Xét thấy, việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên có liên quan đến tài sản là đối tượng của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Thái S1, bà Hoàng Thị Thanh H2 với bị đơn là ông Nguyễn Thanh P1, bà Phạm Thị N1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện K7 ban hành Công văn số 12/CV-TA ngày 20/5/2011 gửi các cơ quan chức năng đề nghị không ký xác nhận việc chuyển nhượng đất nêu trên, ông S1 đã có đơn ngày 16/6/2011 (bút lục 27) đề nghị Tòa án xem xét việc ngăn chặn nhưng không được xem xét giải quyết, và đến ngày 24/6/2011 Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiếp tục ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2011/QĐ-BPKCTT.

[4]. Ông S1 nộp đơn yêu cầu xem xét Bản án theo trình tự giám đốc thẩm, xuất trình các tài liệu, chứng cứ: “VĂN BẢN THỎA THUẬN” ngày 21/02/2011, giữa ông Vũ Thái S1, bà Hoàng Thị Thanh H2 và ông Nguyễn Thanh P2, bà Phạm Thị N1 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, bao gồm: diện tích 1.410m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 01 và diện tích 30.176m<sup>2</sup> đất thuộc thửa k, tọa lạc tại Ấp 2 và Ấp 9, xã K8, huyện K9, tỉnh Bình Phước với giá là 2.000.000.000 đồng. Ông S1 cho rằng đã trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P1 và bà N1 được thể hiện tại “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN” ngày 21/02/2011; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 06/4/2011 và Giấy nhận tiền ngày 11/4/2019. Xét, các chứng cứ ông S1 cung cấp về việc chuyển nhượng, thanh toán tiền giữa Ông với ông P1, bà N1 được thực hiện trước thời điểm ông V1 cho ông P1 và bà N1 vay tiền, chỉ có Giấy nhận tiền ngày 11/4/2019 thể hiện ông S1 tiếp tục trả cho ông P1 số tiền 60.000.000 đồng là sau thời điểm ông V1 với ông P1, bà N1 thỏa thuận việc vay tiền, phát sinh tranh chấp và Tòa án thụ lý giải quyết. Ngoài ra, diện tích đất chuyển nhượng cũng không có tranh chấp hoặc bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào ngăn chặn không cho phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Việc chuyển nhượng tại thời điểm này cũng không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy ông P1, bà N1 tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với ông V1.

[5]. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông V1 buộc ông P1 và bà N1 trả số tiền 3.600.000.000 đồng là có căn cứ, nhưng không xem xét giải quyết đơn đề nghị của ông S1 ngày 16/6/2011, không đưa ông S1 tham gia tố tụng để giải quyết trong cùng vụ án này, và việc tiếp tục quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không đúng, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm là không cần thiết, mà chỉ cần hủy một phần bản án đối với những sai sót nêu trên.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 3 Điều 343; Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1/ Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 76/2021/KN - DS ngày 16/4/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Hủy một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 15/2018/DS-PT ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện K7, tỉnh Đắk Nông về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là ông Trần

Văn V1 với bị đơn là ông Nguyễn Thanh P1 và bà Phạm Thị N1, về phần Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2011/QĐ-BPKCTT ngày 24/6/2011.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K7, tỉnh Đắk Nông giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

3/ Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Chánh án (*để báo cáo*);
- Vụ pháp chế và QLKH - TANDTC (*để biết*);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện K7 (*kèm hồ sơ vụ án*);
- Chi Cục THADS huyện K7;
- Các đương sự (*theo địa chỉ*);
- Lưu: VT (VP, GDKT II, THS), hồ sơ vụ án\_16b

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Châu**